

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B4** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02228** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tiếng anh chuyên ngành**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254801022082	Nguyễn Hoàng Nam	01/06/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2254801022083	Hồ Thanh Nhân	29/06/2007			8	8.0	5.0		7.3		7.1
3	2254801022084	Trần Đỗ Minh Phát	22/02/2007			8	8.0	6.5		8.0		7.8
4	2254801022085	Trần Văn Kim Pho	09/06/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	2254801022086	Đặng Hoàng Phúc	14/01/2007			8	5.0	5.0		8.0		7.0
6	2254801022087	Huỳnh Lâm Duy Phúc	16/09/2007			8	7.5	6.0		8.3		7.8
7	2254801022088	Nguyễn Trọng Phúc	21/08/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	2254801022089	Phan Thành Phúc	27/08/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2254801022090	Phạm Minh Phương	11/10/2007			8	7.0	8.0		8.8		8.3
10	2254801022091	Nguyễn Hồng Quân	10/05/2004			9	9.0	8.0		8.3		8.4
11	2254801022092	Lê Quốc Thái	07/08/2007			8	8.0	6.5		7.5		7.5
12	2254801022093	Phạm Văn Thanh	01/10/2007			5	7.0	6.0		8.8		7.8
13	2254801022094	Nguyễn Trí Thức	25/04/2007			8	8.0	6.5		7.3		7.3
14	2254801022095	Huỳnh Hà Minh Tiến	21/09/2007			5	8.5	7.0		5.0		5.9
15	2254801022096	Nguyễn Lê Bảo Tín	14/11/2006			8	7.0	8.0		5.0		6.0
16	2254801022097	Nguyễn Thành Tín	21/07/2007			5	8.0	6.5		7.8		7.4
17	2254801022098	Đỗ Văn Tính	02/01/2007			5	7.0	6.5		7.5		7.1
18	2254801022099	Lương Văn Trạng	21/07/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
19	2254801022100	Lý Bảo Trọng	04/08/2007			5	7.0	6.0		7.0		6.7
20	2254801022101	Trương Nguyễn Phú Trọng	22/09/2007			8	8.5	7.0		7.3		7.5
21	2254801022102	Nguyễn Tấn Trung	29/12/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 4 tháng 2 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Hoa Tiên